

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH  
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI

Số: 370./2023/TB-BVCC

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 6.. tháng 6. năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Bệnh viện huyện Củ Chi kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: **Mua sắm vật tư y tế bổ sung của Bệnh viện huyện Củ Chi.**
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: số 1307 Tỉnh lộ 7, Ấp Chợ Cũ 2, Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về chào giá: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan khác.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến ngày 16/..6./2023 hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá : Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá qua email: tothau.bvcc@gmail.com và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Tổ mua sắm số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM.

Số điện thoại liên hệ: 028.66548547 (Tổ mua sắm).

10. Yêu cầu khác :

Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên , đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực hoặc ký từ năm 2022 trở về sau đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế hoặc thông báo trúng thầu hoặc hóa đơn giá trị gia tăng;

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu liên quan khác.

Trân trọng .....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (T01).



GIÁM ĐỐC

Trần Chánh Xuân

1. The first part of the report is a general introduction to the project. It describes the purpose of the study and the objectives that were set at the beginning.

2. The second part of the report is a detailed description of the methodology used in the study. It explains how the data was collected and how it was analyzed.

3. The third part of the report is a discussion of the results of the study. It compares the findings with the objectives and discusses the implications of the results.

4. The fourth part of the report is a conclusion. It summarizes the main findings of the study and provides recommendations for future research.

5. The fifth part of the report is a list of references. It includes all the sources that were used in the study.

6. The sixth part of the report is an appendix. It contains additional information that is not included in the main body of the report.

7. The seventh part of the report is a glossary. It defines the key terms used in the report.

8. The eighth part of the report is a list of figures and tables. It provides a summary of the data presented in the report.

9. The ninth part of the report is a list of abbreviations. It defines the abbreviations used in the report.

10. The tenth part of the report is a list of symbols. It defines the symbols used in the report.



Page 1 of 1

**PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Ban hành kèm theo Thư mời chào giá số: 370/2023/TB-BVCC, ngày 6 tháng 6 năm 2023)

| STT | Tên hàng hóa                                    | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                      | ĐVT   | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 1   | Nẹp gỗ cố định xương các cỡ                     | Nẹp gỗ cố định xương các cỡ.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                      | Cái   | 200      |
| 2   | Bao cao su                                      | Được sản xuất từ cao su thiên nhiên, co giãn tốt.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                 | Chiếc | 3.000    |
| 3   | Bao máy C.ARM vô trùng                          | Chất liệu: Màng nhựa PE. Kích thước: 60 x 65 cm. Tiệt trùng.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                      | Cái   | 250      |
| 4   | Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn       | Dùng để cố định nội khí quản, có chống cắn và rãnh để ống hút đàm nhớt.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                           | Cái   | 10       |
| 5   | Đầu côn có lọc vô trùng thể tích 1100 - 1300 uL | Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                       | Hộp   | 50       |
| 6   | Đầu côn có lọc vô trùng thể tích 100 - 200uL    | Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                       | Hộp   | 30       |
| 7   | Dây garo                                        | Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác hoặc có khóa nhựa. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương." | Cái   | 300      |
| 8   | Garô dạng cuộn 4cmx100cm                        | Kích thước 4cm x 100cm.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                           | Cái   | 200      |
| 9   | Giấy in nhiệt cho máy hô hấp ký                 | Kích thước tương thích với máy đo hô hấp ký Spirolab.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                             | Cuộn  | 48       |
| 10  | Lọ đựng nước tiểu                               | Lọ nhựa đựng mẫu là trang thiết bị y tế sử dụng 1 lần.<br>* Dùng để đựng mẫu bệnh phẩm: nước tiểu, phân, mô bệnh phẩm...<br>* Dung tích 50ml, nắp đỏ có nhãn.<br>Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                       | Lọ    | 50.000   |
| 11  | Lọ nhựa đựng đàm                                | Lọ nhựa trong suốt, dung tích 50ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn, tiệt trùng.<br>Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                           | Lọ    | 5000     |
| 12  | Ống nghiệm EDTA K3 0.5 ml nắp bật               | Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                | Cái   | 3.000    |
| 13  | Ống nghiệm Falcon 50ml                          | Làm bằng PVC, size 50ml, có chia vạch.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                            | Cái   | 500      |

| STT | Tên hàng hóa                             | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | ĐVT  | Số lượng |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 14  | Ống nghiệm serum vô trùng 4ml            | Ống nghiệm serum 4ml chân không<br>Dùng để đựng máu xét nghiệm trong các xét nghiệm hóa sinh, huyết học. Sản phẩm sử dụng một lần.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                                                     | Ống  | 2.000    |
| 15  | Pipet nhựa vô khuẩn                      | Dùng hút vô trùng một thể tích mầm cây hay bệnh phẩm.<br>* Thể tích 3ml.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                                                                                                               | Cái  | 1.000    |
| 16  | Test đồ vải                              | Chỉ thị đặt bên trong gói, cho biết liệu hơi nước có xâm nhập đến vị trí của chỉ thị, thường là trung tâm của gói hay không.<br>* Phản ứng với hơi nước, thời gian và nhiệt độ<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                         | Que  | 5.000    |
| 17  | Test thử áp suất gói dụng cụ             | Chỉ thị hóa học hơi nước được sử dụng để giám sát chất lượng tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ.<br>* Giám sát tất cả 3 biến quan trọng của quá trình tiệt khuẩn: thời gian, nhiệt độ và áp suất (hơi nước).<br>* Sản phẩm không chứa chì<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                            | Test | 10.000   |
| 18  | Acid citric                              | Hàm lượng > 99,5%.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kg   | 600      |
| 19  | Dung dịch nhuộm bao dùng trong nhãn khoa | Dung dịch nhuộm bao nồng độ 0.06% Đóng gói vô trùng, lọ 1ml.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                                                                                                                           |      |          |
| 20  | Muối Tinh Khiết                          | Muối tinh khiết dạng hạt xử dụng tái sinh hạt trao đổi ion trong hệ thống xử lý nước.<br>Hàm lượng $\geq 99\%$ .<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                                                                       | Kg   | 500      |
| 21  | Vòng căng giác mạc                       | Thúc đẩy mở rộng vòng của túi bao.<br>• Ổn định các điều kiện trong suốt quá trình phẫu thuật.<br>• Cải thiện sự định vị vùng trung tâm IOL.<br>• Chống lại sự co rút của bao thể thủy tinh.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                           | Cái  | 20       |
| 22  | Ống hút thai các số 7,8                  | Được tiệt trùng, đóng gói riêng biệt các ống được phân biệt kích cỡ qua màu sắc của chuôi.<br>Trên ống có các dấu chấm đánh dấu độ sâu kích thước từ cung từ 6 đến 11cm.<br>Ống cỡ 4mm đến 8mm: đầu ống có 2 lỗ hút.<br>Ống cỡ 9mm, 10mm và 12mm : đầu ống có 1 lỗ hút lớn.<br>Ống hút được làm bằng nhựa không latex.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương." | Cái  | 200      |
| 23  | Túi đựng bệnh phẩm tiệt trùng size S,M   | Chất liệu: Màng nhựa PVC. Tiệt trùng bằng OE. 1 cái/ gói.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái  | 200      |
| 24  | Catheter Pezzer ( số 22,24)              | Sản xuất từ nhựa mũ mềm 100%.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sợi  | 20       |

| STT | Tên hàng hóa                                |  | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                  | ĐVT | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 25  | T- Catheter ( số 16,18)                     |  | Làm từ nhựa mù tự nhiên, phủ silicon 100%, được sử dụng cho các hoạt động thoát nước túi mật.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương." | Sợi | 20       |
| 26  | Mask thanh quản 2 nòng Proseal số 3 và số 4 |  | Làm bằng silicon mềm, giảm tổn thương và giảm đau họng.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                       | Cái | 4        |
| 27  | Phổi giả silicone                           |  | Phổi giả làm bằng silicone dùng cho máy gây mê, các cỡ từ 500ml-2 lít.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                        | Cái | 15       |
| 28  | Túi nuôi ăn nhỏ giọt 500ml                  |  | Túi cho ăn dùng một lần, thể tích chứa 500ml.<br>* Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương."                                                 | Túi | 100      |



| No. | Name             | Address                      |
|-----|------------------|------------------------------|
| 1   | John Doe         | 123 Main St, New York, NY    |
| 2   | Jane Smith       | 456 Elm St, New York, NY     |
| 3   | Robert Johnson   | 789 Oak St, New York, NY     |
| 4   | Mary Williams    | 101 Pine St, New York, NY    |
| 5   | James Brown      | 202 Cedar St, New York, NY   |
| 6   | Elizabeth Taylor | 303 Birch St, New York, NY   |
| 7   | William Miller   | 404 Spruce St, New York, NY  |
| 8   | Anna White       | 505 Willow St, New York, NY  |
| 9   | Thomas Green     | 606 Ash St, New York, NY     |
| 10  | Sarah Black      | 707 Hickory St, New York, NY |





**BẢNG BÁO GIÁ**  
**Kính gửi: Bệnh viện huyện Cư Chi**

".....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh....., số điện thoại liên hệ....., email....."  
Căn cứ thông báo mời chào giá của Bệnh viện huyện Cư Chi và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá các hàng hóa như sau:

| STT                     | STT theo<br>thư mời<br>chào giá | Tên danh<br>mục hàng<br>hóa | Tên<br>thương<br>mại | Mã vật tư y tế<br>theo Quyết định<br>5086/QĐ-BYT<br>ngày 04/11/2021 | Mã ký<br>hiệu/<br>Chứng<br>loại | Thành<br>phần,<br>chủng loại,<br>tiêu chuẩn<br>kỹ thuật | Quy<br>cách<br>đóng<br>gói | DVT | Nước<br>sản xuất | Hãng/<br>Nước<br>Chủ sở<br>hữu | Năm<br>sản<br>xuất | Số<br>lượng | Đơn giá<br>(có<br>VAT) | Thành tiền<br>(có VAT) | Phân<br>loại | Số đăng ký<br>lưu<br>hành/Giấy<br>phép nhập<br>khẩu | Tiêu<br>chẩn<br>chất<br>lượng | Thời gian<br>giao hàng | Giá<br>trúng<br>thầu tại<br>các<br>CSYT<br>(bắt<br>buộc) | Tên<br>đơn vị<br>trúng<br>thầu<br>(bắt<br>buộc) | Ghi<br>chú |
|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------|-----|------------------|--------------------------------|--------------------|-------------|------------------------|------------------------|--------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------|
| 1                       |                                 |                             |                      |                                                                     |                                 |                                                         |                            |     |                  |                                |                    |             |                        |                        |              |                                                     |                               |                        |                                                          |                                                 |            |
| 2                       |                                 |                             |                      |                                                                     |                                 |                                                         |                            |     |                  |                                |                    |             |                        |                        |              |                                                     |                               |                        |                                                          |                                                 |            |
| ....                    |                                 |                             |                      |                                                                     |                                 |                                                         |                            |     |                  |                                |                    |             |                        |                        |              |                                                     |                               |                        |                                                          |                                                 |            |
| TỔNG CỘNG (..... KHOẢN) |                                 |                             |                      |                                                                     |                                 |                                                         |                            |     |                  |                                |                    |             |                        | Bảng chữ: .....        |              |                                                     |                               |                        |                                                          |                                                 |            |

Ghi chú:

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bán giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.
- Nội dung nào không có thông tin nhà thầu để trống.

.....Ngày ... tháng ... năm 2023  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

